

Số: 82/KH-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2475/SGDDT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2549/SGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng hướng dẫn đổi mới hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc trong trường phổ thông từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 2575/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường THCS và THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 2592/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn tổ chức và tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2588/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2600/SGDDĐT-KTKĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn 2620/SGDDĐT-TrH ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, đưa nội dung dạy học phòng chống tham nhũng giảng dạy trong môn GDKT&PL cấp THPT;

Căn cứ Hướng dẫn số 2630/SGDDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 2685/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện Hướng dẫn chuyên môn một số môn học: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn 2687/SGDDĐT-TrH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi thành phố cấp THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1106/KH-SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Triển khai Học bạ số cấp Trung học từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2688/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024-2025;

Căn cứ vào công văn số 2759/SGDDĐT-TTr, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 1130/KH-SGDĐT, ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 về công tác pháp chế;

Căn cứ vào Kế hoạch số 72/KH-THPTNK, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về triển khai Hội nghị cán bộ chủ chốt đầu năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 73/KH-THPTNK, ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến về hoạt động của Hội đồng trường năm học 2024-2025;

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn về quy mô học sinh, cơ sở vật chất và đội ngũ của nhà trường trong năm học 2024-2025;

Trường THPT Nguyễn Khuyến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 với các nội dung như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

a) Cơ chế, chính sách

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực giáo dục và đào tạo tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường.

- Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền tự chủ chủ cho các cơ sở giáo dục nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu phát triển nhà trường.

- Nội dung thi và phương thức thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học, chuyên nghiệp như hiện nay làm thay đổi suy nghĩ của học sinh và cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Sự phát triển của khoa học, công nghệ

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn của học sinh, cha mẹ học sinh đối với giáo dục, qua đó thúc đẩy nhu cầu học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà trường đổi mới giáo dục.

- Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truyền thông trong giáo dục phát triển mạnh cho phép giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, nội dung, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Do nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại thành phố phát triển nhanh, mạnh nên nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng qua đào tạo ở mức rất cao với đa ngành nghề và mọi lĩnh vực đã tạo những động cơ học tập để tìm kiếm cơ hội việc làm trong tương lai của học sinh.

- Trường nằm trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, quê hương Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, có truyền thống hiếu học, khoa bảng, việc học ở luôn được coi trọng, đề cao từ xưa cho tới nay, nên thúc đẩy tốt việc học tập của học sinh.

- Những năm gần đây tình hình kinh tế, xã hội của huyện Vĩnh Bảo có những chuyển biến theo hướng phát triển tích cực, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa tăng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, dân số tăng trở lại, quy mô học sinh có chiều hướng tăng cao, tạo thêm động lực phát triển kinh tế, xã hội địa phương cũng là động lực phát triển nhà trường.

d) Quan hệ cộng đồng, quốc tế

- Nhiều công ty, tổ chức quốc tế được nhà nước cho phép hoạt động tại địa phương góp phần giải quyết kinh tế khó khăn, tạo điều kiện công ăn việc làm cho nhân dân, nâng cao kinh tế đời sống và cơ hội học tập cho học sinh đi học.

- Nhà trường đã phối hợp với các công ty du học làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ và đã có nhiều học sinh của trường du học ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức,...

đ) Các yếu tố khác

- Thiên tai, bão lũ, dịch bệnh khó lường đặt ra những khó khăn, thách thức nhưng đây cũng là cơ hội để ngành giáo dục và đào tạo nói chung, nhà trường nói riêng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy - học, tăng cường học liệu, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện...đáp ứng yêu cầu dạy và học.

1.2. Thách thức

a) Cơ chế, chính sách

- Yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh.

- Một số văn bản về chế độ chính sách; cơ chế còn bất cập với thực tiễn nhất là trong các lĩnh vực tuyển dụng, hợp đồng lao động; xã hội hóa giáo dục; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học và đầu tư công.

- Quy mô dạy và đào tạo có xu hướng tăng nhanh, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu giảng dạy chưa đảm bảo theo quy định hiện hành.

b) Khoa học, công nghệ

Mặt trái của internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh và các phương tiện thông tin khác với nội dung không lành mạnh, không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Trường đóng trên địa bàn vùng nông thôn, mức thu nhập bình quân đầu người của người dân còn thấp nên việc đầu tư học tập cho con em của các gia đình còn hạn chế.

- Mạng lưới trường THPT trên địa bàn phát triển, học sinh tốt nghiệp THCS có quyền chọn lựa vào học trường THPT có truyền thống, có cơ sở vật chất tốt, đội ngũ giáo viên có bề dày thành tích trong dạy học. Trong khi nhà trường thành lập muộn nhất và đi vào hoạt động được 25 năm và trên địa bàn Thị trấn có 02 trường THPT nên không ít khó khăn trong việc thu hút học sinh có năng lực học tập khá, giỏi vào trường.

- Mặt trái và sự tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các biểu hiện sống xa hoa lãng phí, tệ nạn ngoài xã hội ít nhiều đã ảnh hưởng đến môi trường học đường.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm tới con, chưa có phương pháp giáo dục và quản lý tốt, do phải lao động hoặc làm công ty nên không có nhiều thời gian chăm lo cho con. Việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh còn hạn chế, nhận thức của cha mẹ học sinh về giá trị cốt lõi trong gia đình chưa đúng với vị trí, vai trò nên phân nhiều phó thác cho nhà trường và các thầy cô giáo.

d) Quan hệ cộng đồng, quốc tế

- Quan hệ quốc tế cộng đồng càng ngày càng mở rộng, du nhập các lối sống thiếu văn minh, văn hóa lai căng, ảnh hưởng việc rèn luyện đạo đức của học sinh.

đ) Các yếu tố khác

Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu đã gây ra những xáo trộn, ảnh hưởng rất lớn đến xã hội cũng như đời sống người dân, ngành dục và đào tạo nói chung và nhà trường nói riêng, tạo ra khó khăn thách thức không nhỏ đến hoạt động dạy học của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a) Đội ngũ: Tổng số 68 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; Giáo viên: 57 người (thiếu 12 người); Nhân viên: 08 người (thiếu 02).

BGH/Tổ CM	Số lượng GV-NV			Nam	Nữ	Thạc sĩ	Ghi chú
	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng				
Ban Giám hiệu	3	3	0	2	1	3	
Chuyên môn số 1 Toán-Tin	11	10	01	6	5	3	
Chuyên môn số 2 Văn-Văn phòng	9	9	0	2	7	3	Giáo viên
	8	3	5	5	3	0	Nhân viên
Chuyên môn số 3 Lý-Hóa-Sinh- KTCN-KTNN	14	13	01	3	11	2	
Chuyên môn số 4 Sử-Địa và TD&QP	12	10	02	6	6	1	
Chuyên môn số 5 Tiếng Anh và GDCD (KT&PL)	11	10	01	2	9	1	
Tổng cộng	68	58	10	26	42	14	

b) Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Đảng bộ nhà trường gồm 4 chi bộ trực thuộc và 49 đảng viên
- Ban chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí: 01 Bí thư Đảng bộ, 01 Phó Bí thư Đảng bộ.

c) Công đoàn cơ sở

Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí với 05 tổ và 68 đoàn viên.

d) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Tổ chức Đoàn thanh niên gồm có 32 chi đoàn (01 chi đoàn giáo viên và 31 chi đoàn học sinh), Ban chấp hành đoàn thanh niên có 15 đồng chí và Ban Thường vụ đoàn 05 đồng chí và có 01 đồng chí Bí thư, 02 đồng chí Phó bí thư.

đ) Chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024

- Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2022-2023).

Khối	Số	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (CĐ)	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	450	362	80.44	72	16	16	3.55	0	0
11	482	387	80.29	85	17.63	10	2.07	0	0
12	348	315	90.52	31	8.91	2	0.57	0	0
Toàn trường	1280	1064	83.75	188	14.18	28	2.06	0	0
So sánh với 2022-2023	1134	873	76.98	214	18.87	41	3.62	6	0.53
	Tăng 146	Tăng 191	Tăng 6.77	Giảm 26	Giảm 4.69	Giảm 13	Giảm 1.56	Giảm 6	Giảm 0.53

- Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2022-2023).

Khối	Số	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	450	109	24.22	245	54.44	95	21.11	1	0.22
11	482	179	37.14	268	55.60	35	7.26	0	0
12	348	184	52.87	164	47.13	0	0	0	0
Toàn trường	1280	472	30.08	677	52.39	130	9.46	1	0.22
So sánh với 2021-2022	1134	301	26.55	649	57.23	180	15.87	4	0.35
	Tăng 146	Tăng 171	Tăng 3.53	Tăng 28	Giảm 4.84	Giảm 50	Giảm 6.41	Giảm 5	Giảm 0.13

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: đạt 100% (02 học sinh đạt tổ hợp xét tuyển Đại học đạt 27,5 và 27,5 điểm khối C00 Văn - Sử - Địa)

e) Kết quả thi đua năm học 2023-2024

- Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Huyện ủy Vĩnh Bảo tặng Giấy khen trong công tác Kiểm tra giám sát; UBND huyện Vĩnh Bảo tặng Giấy khen cuộc thi Viết Chính luận năm 2024.

- Công đoàn trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - được TW Đoàn tặng Bằng khen.

- Tập thể nhà trường: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến. Được Sở GD&ĐT Hải Phòng đánh giá, bình xét thi đua xếp thứ 5 trên 16 tiêu chí thuộc các lĩnh vực.

- Cá nhân:

+ 67 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

+ 21 đồng chí được đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ 01 đồng chí được đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

+ 03 đồng chí được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

+ 09 đồng chí được đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục tặng Giấy khen.

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban chấp hành Đảng bộ nhằm giúp cho cán bộ quản lý và cán bộ giáo viên thực hiện thành công nhiệm vụ năm học, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới các hoạt động chuyên môn, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên đã có nhiều năm công tác, năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

- Hoạt động của các tổ chuyên môn đã đi vào nền nếp và có hiệu quả.

2.2. Điểm mạnh

a) Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ trung, năng động, sáng tạo, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao; được đào tạo bài bản, có trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khá vững vàng; có kỹ năng và thành thạo về công nghệ thông tin, có khả năng và phương pháp làm việc giảng dạy khá tốt. Nhân viên nhiệt tình, tận tụy, thạo công việc, đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực được giao.

- Chất lượng 100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 23,3% trên chuẩn. Giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp chiếm tỷ lệ cao trên 60%, trong đó cấp thành phố chiếm tỷ lệ 50%. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm và thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi đại học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Về học sinh

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua ngày càng nâng cao đã tạo lên niềm tin, sự tin tưởng của nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn.

- Phần lớn học sinh có đạo đức, tư cách tốt, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường, quy chế học sinh và pháp luật nhà nước.

- Một bộ phận học sinh có lực học khá giỏi thi vào trường, có ý thức vươn lên trong học tập là lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào học tập của nhà trường.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đủ phòng học mỗi lớp/phòng, học chính khóa 1 ca, thuận lợi cho giáo viên, học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

- Các phòng học đều được trang bị Tivi màn hình cỡ lớn có kết nối internet thuận lợi cho việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học trong mọi tình huống.

d) Về tài chính

- Ngân sách theo được cấp đầy đủ hằng năm theo định mức. Trường tự chủ trong phạm vi nguồn tài chính được cấp.

- Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.

- Trong những năm gần đây, nhà trường đã nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, cha mẹ học sinh để trao học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó và tổ chức các hoạt động thăm quan, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

d) Lãnh đạo và quản lý

- Đội ngũ CBQL năng động, sáng tạo, có tầm nhìn khoa học. Việc xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức thực hiện các hoạt động từ khâu lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Đội ngũ cán bộ quản lý dám nghĩ, dám làm, được sự tin tưởng và đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhà trường, cùng với lãnh đạo và nhân dân địa phương.

- Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh.

- Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, nhà trường xây dựng được hệ thống quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử và xây dựng môi trường học đường văn hoá, thân thiện, hạnh phúc đã và đang được các thành viên thống nhất ủng hộ góp phần vào thành công chung trong sự phát triển nhà trường những năm qua.

2.3. Điểm yếu

a) Về phía cán bộ, giáo viên

- Số lượng còn thiếu: 09 giáo viên và 02 nhân viên (nhân viên thiết bị thí nghiệm và y tế).

- Một số nhóm chuyên môn có ít giáo viên (có 1-2 giáo viên); một số bộ môn chưa có giáo viên đầu đàn, cốt cán.

- Một số môn chưa có giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật và giáo viên Giáo dục quốc phòng an ninh).

b) Về phía học sinh

- Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 10 không cao (điểm chuẩn đầu vào năm học 2024-2025 là 22.5 điểm); số học sinh có năng lực học tập khá, giỏi quá ít.

- Ý thức, tinh thần thái độ học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao; còn lười học, chưa có phương pháp tự học và thiếu động lực phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chưa đảm bảo đủ cơ sở phòng theo quy mô hiện tại; chưa có nhà đa năng và các phòng học bộ môn, phòng thực hành. Phòng học hiện tại hầu hết theo chuẩn cũ nên không đủ diện tích so với chuẩn mới. Các phòng chức năng, phòng học xây dựng trên 20 năm nên có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng.

- Trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có phòng học bộ môn (trừ môn Tin học).

d) Tài chính

- Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách rất khó khăn.

- Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

- Do trường thiếu giáo viên nên phải mất nhiều kinh phí để chi trả thừa giờ (gấp 1.5 lần), khi đó còn ít tiền ngân sách chi cho các hoạt động khác.

e) Yếu tố khác

- Bộ phận không nhỏ gia đình học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em, bất lực trong việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, phức tạp: con mồ côi, bố mẹ chết, ly thân, ly dị, đi làm ăn xa, gia đình nghèo, khó khăn,...

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, sĩ số học sinh năm học 2024-2025

- Quy mô trường lớp: 31 lớp.

- Sĩ số học sinh 1388 em. Trong đó khối 10: 10 lớp với 454 học sinh; khối 11: 10 lớp với 452 học sinh; khối 12: 11 lớp với 482 học sinh.

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Học sinh nữ	Học sinh nam
10	10	454	231	223
11	10	452	190	262
12	11	482	231	251
Tổng	31	1388	652	736

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

Cơ sở	P.học	Phòng chức năng			Phòng bộ môn			Ghi chú
		Làm việc	T.Viện	T.Bị	Hoá, Sinh	Tin	Ngoại ngữ	
1	27	16	01	02	0	01	0	
2	4	08	01	01	0	01	0	Còn 03 phòng học dự phòng

3.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện đồng thời chương trình GDPT 2018 đối với khối cả 3 khối lớp. Cụ thể:

* Phương án bố trí, sắp xếp lớp 10 của nhà trường như sau:

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	C1	Toán, Văn, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), GDTC, GDQP&AN, Lịch sử; HẾTN, HN và GDĐP	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa
2	C2		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa
3	C3		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ cơ khí	Toán, Lý, Sinh
4	C4		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ cơ khí	Toán, Hóa, Sinh
5	C5		Vật lý, Tin học, Địa lý, Giáo dục KT&PL	Lý, Văn, Địa
6	C6		Vật lý, Tin học, Địa lý, Giáo dục KT&PL	Lý, Văn, Địa
7	C7		Vật lý, Tin học, Địa lý, Giáo dục KT&PL	Lý, Văn, Địa
8	C8		Vật lý, Công nghệ trồng trọt, Địa lý, Giáo dục KT&PL	Lý, Văn, Địa
9	C9		Vật lý, Công nghệ cơ khí, Địa lý, Giáo dục KT&PL,	Lý, Văn, Địa
10	C10		Vật lý, Hóa học, Địa lý, Giáo dục KT&PL	Lý, Văn, Địa

* Phương án bố trí, sắp xếp lớp 11 của nhà trường như sau:

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	B1	Toán, Văn, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), GDTC, GDQP&AN, Lịch sử; HĐTN, HN và GDDP	GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Tin học	Toán, Lý, Văn
2	B2		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ cơ khí.	Toán, Lý, Văn
3	B3		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt.	Toán, Lý, Văn
4	B4		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Lý, Văn, Sinh
5	B5		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Văn, Địa
6	B6		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Sinh, Văn, Địa
7	B7		Địa lý, GDKT và PL, Hóa, Tin học	Toán, Văn, Địa
8	B8		Địa lý, GDKT và PL, Vật lý, Tin học	Toán, Văn, Lý
9	B9		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ cơ khí	Toán, Văn, Lý
10	B10		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ trồng trọt	Toán, Văn, Địa

* Phương án bố trí, sắp xếp lớp 12 của nhà trường như sau:

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	A1	Toán, Văn, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), GDTC, GDQP&AN, Lịch sử; HĐTN, HN và GDDP	GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp	Toán, Lý, Hóa
2	A2		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp.	Toán, Lý, Văn
3	A3		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Tin học.	Toán, Lý, Hóa
4	A4		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Toán, Hóa, Tin,

5	A5		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Văn, Sử, Địa
6	A6		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Văn, Địa
7	A7		Địa lý, GDKT và PL, Vật lý, Tin học	Toán, Văn, Địa
8	A8		Địa lý, GDKT và PL, Hóa học, Tin học	Toán, Văn, Địa
9	A9		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp	Hóa, Văn, Địa
10	A10		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Hóa, Văn, Địa
11	A11		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp	Toán, Văn, Địa

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

Tỉ lệ	Nội dung hoạt động		Số tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân Hoạt động rèn luyện bản thân	11 tiết 20 tiết
25% (26 tiết)	Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình Hoạt động xây dựng nhà trường Hoạt động xây dựng cộng đồng	12 tiết 2 tiết 12 tiết
15% (17 tiết)	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	9 tiết 8 tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.	13 tiết 9 tiết 9 tiết

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường

- Nhà trường chỉ đạo các môn dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung hướng nghiệp và đưa các nội dung vào các hoạt động ngoại khóa; phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các chuyến thăm quan, học tập trải nghiệm tại các địa chỉ đỏ trong và ngoài thành phố cho các đối tượng cán bộ Đoàn, cán bộ lớp, học sinh các

khối, lớp; hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm tư vấn tuyển sinh, ... để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh khối 12; liên kết với các nhà máy, khu công nghiệp, xí nghiệp, trang trại sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủ công nghiệp; tổ chức cho học sinh các khối lớp tham gia “Ngày hội tư vấn trường thi” năm 2025.

- Xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học STEM gắn với di sản, di tích lịch sử trong chương trình phổ thông đối các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hóa học, ... thông qua chương trình thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, tìm hiểu thực tế, hoạt động xã hội, tình nguyện, giao lưu, thực hành lao động... chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- *Khối lớp 10*: Thực hiện theo chương trình Giáo dục địa phương theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

Lĩnh vực	Thứ tự	Tên chủ đề	Số tiết	Môn
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1	Khái lược kiến trúc thời phong kiến trên vùng đất Hải Phòng	4	Lịch sử
	Chủ đề 2	Trạng nguyên của vùng đất Hải Phòng thời phong kiến	4	Lịch sử
	Chủ đề 3	Di tích lịch sử cấp quốc gia tiêu biểu của Hải Phòng.	4	Lịch sử
	Chủ đề 4	Hải Phòng qua những trang thơ	3	Ngữ văn
Địa lí, kinh tế hướng nghiệp	Chủ đề 5	Đô thị hóa ở thành phố Hải Phòng	4	Địa lý
	Chủ đề 6	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với thành phố Hải Phòng	4	Địa lý
CT – XH môi trường	Chủ đề 7	Mô hình sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng	4	GDKT&PL
	Chủ đề 8	Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học trong một số hệ sinh thái ở Hải Phòng.	4	Sinh học
Kiểm tra, đánh giá			4 tiết	

- *Khối lớp 11*: Thực hiện theo chương trình Giáo dục địa phương theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

Lĩnh vực	Thứ tự	Tên chủ đề	Số tiết	Môn
Văn hóa, lịch sử truyền thông	Chủ đề 1	Nhân dân vùng đất Hải Phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc (Trước cách mạng tháng 8 năm 1945)	4	Lịch sử
	Chủ đề 2	Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hải Phòng	4	Lịch sử
	Chủ đề 3	Giới thiệu một số truyện ngắn Hải Phòng	5	Ngữ văn
	Chủ đề 4	Thị trường lao động và việc làm tại Hải Phòng.	6	GDKT&PL
Địa lí, kinh tế hướng nghiệp	Chủ đề 5	Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm ở Hải Phòng.	6	Sinh học
	Chủ đề 6	Hải Phòng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.	6	Địa lý
Kiểm tra, đánh giá			4 tiết	

- *Khối lớp 12:* Thực hiện theo chương trình Giáo dục địa phương theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

Lĩnh vực	Thứ tự	Tên chủ đề	Số tiết	Môn
Văn hóa, lịch sử truyền thông	Chủ đề 1	Bác Hồ với nhân dân Hải Phòng – Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác	6	Lịch sử
	Chủ đề 2	Đọc hiểu và giới thiệu một số kịch bản sân khấu Hải Phòng	6	Ngữ văn
Địa lí, kinh tế hướng nghiệp	Chủ đề 3	Kinh tế thành phố Hải Phòng	6	Địa lý
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 4	Truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hải Phòng	6	Giáo dục QPAN
Chính trị - xã hội; môi trường	Chủ đề 5	Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà	7	Sinh học
Kiểm tra, đánh giá			4	

3.6. Định hướng thực hiện các hoạt động giáo dục khác

- Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.
- Hoạt động dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.
- Hoạt động dạy tăng cường môn Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.
- Hoạt động văn học, nghệ thuật.
- Hoạt động thể dục thể thao.

- Hoạt động giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giáo dục môi trường.

- Giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống.

- Các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá

- Hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chủ đề năm học 2024-2025 của nhà trường: “Dân chủ - Kỷ cương; Đoàn kết - Trách nhiệm; Chuyên nghiệp - Hiệu quả; Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, quy mô phát triển trường, lớp, đội ngũ nhà giáo; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phát huy cao hiệu lực, hiệu quả quản trị toàn diện mọi hoạt động nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức, bộ phận và cha mẹ học sinh trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Xây dựng môi trường an dân chủ, kỷ cương, nề nếp, an toàn, thân thiện, chất lượng, hiệu quả tạo điều kiện để mỗi thầy giáo, cô giáo, học sinh phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực cá nhân góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu năm học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả các khối lớp, thực hiện nghiêm túc và hoàn thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới. Thực hiện tốt công tác cán bộ, phân công lao động, quy hoạch, bồi dưỡng, sắp xếp bộ máy và tổ chức nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, năng động và hiệu quả theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, của tổ

chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn, vận dụng linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Triển khai nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức, chính trị trong nhà trường. Tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương trong việc thực hiện mục tiêu chung và việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 10/12/2021 của Huyện ủy Vĩnh Bảo về “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các phong trào thi đua lớn của Bộ, Ngành và tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện trường học đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập, đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục phát huy mọi nguồn lực tạo động lực để thực hiện toàn diện mục tiêu của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, trong quản lý và chuyển đổi số trong giáo dục; từng bước tiếp cận xây dựng mô hình lớp học thông minh. Nghiên cứu triển khai việc dạy và học chương trình Tin học MOS theo chuẩn quốc tế; Nâng cao chất lượng việc dạy và học Ngoại ngữ 1 và xem xét triển khai dạy ngoại ngữ 2 hay dưới hình thức câu lạc bộ Tiếng Nhật hoặc Tiếng Hàn; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng

và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chú trọng phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Tích cực, chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (trong đó 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) và tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt 100% từ mức khá trở lên, có kỹ năng công tác tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác tốt.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia tích cực việc tự học, tự bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của ngành và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 đáp ứng tốt yêu cầu công tác.

- Có 05 giáo viên trở lên tham gia và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2024-2025.

- 50% trở lên giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.

- 100% giáo viên tích cực tham gia vào các cuộc thi, Hội thi do các cấp và ngành tổ chức.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tích cực, hưởng ứng cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề toàn khóa và năm, thực hiện đăng ký học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2024 gắn liền và thiết thực với nhiệm vụ được giao và các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của các cấp, các ngành một cách hiệu quả.

- Phần đầu 100% CB, GV, nhân viên được đánh giá, xếp loại thi đua.

Trong đó:

+ 95% trở lên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ 20% trở lên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Phần đầu có cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố hoặc bằng khen của các cấp từ thành phố trở lên.

- Tiếp tục động viên cán bộ, giáo viên tham gia khóa học đào tạo Thạc sĩ và trung cấp lý luận Chính trị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy mô trường lớp hiện tại.

2.2. Về học sinh

- Xếp loại hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt đạt 95% trở lên (trong đó loại Tốt đạt 80% trở lên); chưa đạt dưới 1%.
- Xếp loại lực học: Tỷ lệ xếp loại Khá, Tốt đạt 75% trở lên (trong đó đạt danh hiệu xuất sắc 3% trở lên); xếp loại chưa đạt dưới 1%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp trung học phổ thông:
 - + Đủ tốt nghiệp vượt trung bình thành phố. Phần đầu nâng điểm trung bình xét tốt nghiệp và chuyển biến chất lượng so với đầu vào.
 - + Đủ đại học, Cao đẳng chuyên ngành mầm non đạt tỷ lệ 80% trở lên so với số học sinh có đăng ký nguyện vọng xét đại học. Phần đầu nâng điểm trung bình của các tổ hợp xét Đại học.
- Học sinh giỏi cấp thành phố: Từ 15 giải trở lên trên các lĩnh vực và chất lượng giải có sự chuyển biến.
- Tham gia có hiệu quả vào các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT tổ chức.
- Tổ chức và triển khai các hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chuyên đề ngoại khóa đảm bảo thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm. Ít nhất có 01 chuyên đề đăng ký cấp thành phố.
- Triển khai hiệu quả phong trào học sinh “Xây dựng phong cách, phẩm chất, đạo đức, tác phong mang hình mẫu học sinh trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến”.
- Tham gia xây dựng đảng, cử 30 học sinh tham gia lớp nhận thức về đảng và tổ chức kết nạp đảng viên mới từ 8 học sinh trở lên.

2.3. Về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm

- Đảm bảo tốt mọi điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, giảng dạy và học tập của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Chủ động đề xuất, mua sắm trang thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tham mưu với thành phố, Sở GD&ĐT Hải Phòng, Huyện Vĩnh Bảo về việc đầu tư công, đầu tư sửa chữa các hạng mục công trình xuống cấp. Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các dãy nhà lớp học, sân trường, đường đi nội bộ trong trường.
- Nghiên cứu phương án xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân đầu tư các công trình phục vụ thiết thực cho học sinh.
- Tăng cường quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có và thực hiện tốt cải tạo cảnh quan môi trường theo hướng “Sáng – Xanh - Sạch - Đẹp”

2.4. Về các tổ chức chính trị trong nhà trường

2.4.1. Đảng bộ: Được đánh giá, xếp loại và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% đảng viên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phần đầu kết nạp từ 13 đảng viên mới trở lên (05 đảng viên năm 2024 và 08 đảng viên 6 tháng đầu năm 2025).

2.4.2. Nhà trường: Được công nhận tập thể lao động tiên tiến trở lên. Phần đầu xếp loại thi đua trên 16 tiêu chí nằm trong top 05 trường dẫn đầu khối thi đua. Xây dựng môi trường học đường kỷ cương, nề nếp, nghiêm túc, kỷ luật, an toàn, thân thiện và hạnh phúc theo mục tiêu “Nâng cao vị thế, tạo dựng niềm tin, khẳng định uy tín và thương hiệu bằng sức mạnh nội lực; xây dựng mô hình giáo dục chuẩn mực, hiện đại và hội nhập”.

2.4.3. Công đoàn: Được đánh giá, xếp loại và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và là tổ chức chính trị đồng hành với nhà trường thực hiện tốt chế độ chính sách, quan tâm chăm lo tốt đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà giáo và người lao động.

2.4.4. Đoàn trường: Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên. Thực hiện tốt công tác Đoàn và Phong trào thanh niên, khẳng định được vị trí đơn vị dẫn đầu trong huyện và tập thể hoặc cá nhân được Thành đoàn tặng bằng khen trở lên.

2.4.5. Ban cha mẹ học sinh: Tích cực, chủ động, đồng hành cùng nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm học; Phối hợp làm tốt công tác quản lý giáo dục học sinh; Quan tâm tạo điều kiện để thầy giáo, cô giáo, học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào trong cha mẹ học sinh “Cha mẹ học sinh đồng hành cùng con trong việc hình thành nhân cách lễ sống và niềm tin”.

3. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

3.1. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Đối với chương trình giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số

3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 2474/SGDĐT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Căn cứ vào phương án sắp xếp các lớp của nhà trường theo sự lựa chọn của học sinh với các tổ hợp môn học và cụm các chuyên đề học tập theo từng khối lớp, các nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục môn học đảm bảo phù hợp, đúng yêu cầu quy định.

- Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo xây dựng chương trình, kế hoạch và bố trí giáo viên có năng lực phù hợp với nội dung từng hoạt động.

- Cập nhật nội dung dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông, giáo dục lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

b) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện kế hoạch giáo dục thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo đúng thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và kiểm tra đánh giá định kỳ. Thực hiện dạy đủ các môn, đủ chương trình, không cắt xén.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (tập trung nghiên cứu những nội dung bài khó trong chương trình GDPT 2018). Kế hoạch dạy học của tổ, nhóm chuyên môn, Kế hoạch bài dạy giáo viên phải đưa lên hệ thống phần mềm để tổ, nhóm chuyên môn phê duyệt trước khi giáo viên lên lớp một tuần. Ban giám hiệu và Sở GD&ĐT tiến hành kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của từng giáo viên theo kế hoạch của tổ/nhóm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo

dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo đúng yêu cầu, đạt hiệu quả. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Công đoàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, ma túy và bạo lực học đường. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ và duy trì tốt kỷ cương, nề nếp dạy và học.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động văn nghệ, thể thao, tham gia các cuộc thi do Huyện và Thành phố tổ chức, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

c) Dạy học chuyên đề học tập

Việc dạy học chuyên đề học tập phải đảm bảo đúng kế hoạch, hướng dẫn của nhà trường, nhóm chuyên môn, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề học tập, tiết chuyên đề học tập được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ kế hoạch dạy học của giáo viên, ghi trong sổ đầu bài của lớp.

d) Dạy học nội dung giáo dục địa phương

Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 2685/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng. Đặc biệt chú ý ở các môn: Lịch sử, Địa lý, GDCD (KT&PL), Giáo dục QPAN, Ngữ văn, Sinh học

đ) Về dạy học lồng ghép, tích hợp.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục lối sống, kỹ năng sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; giáo dục an toàn giao thông; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,...

- Thực hiện việc dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học như: Môn Sinh học; Hoá học, Vật lý; Văn học, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, KT&PL.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Tiếp tục xây dựng Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, tài liệu, thiết bị, phương án kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn học liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tiến trình mỗi bài dạy cần xây dựng các hoạt động với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện ở trong lớp hoặc ngoài lớp học.

- Đẩy mạnh việc dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp trong các môn học.

- Chú trọng dạy cho học sinh cách học, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng, củng cố câu lạc bộ khoa học trong các lớp và nhà trường.

b) Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Việc kiểm tra đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Điều 11 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

- Các nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên tất cả học sinh trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, qua việc báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thí nghiệm, thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra đánh giá định kỳ (kiểm tra đánh giá giữa kỳ, kiểm tra đánh giá cuối kỳ) thực hiện qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu: xây dựng ma trận đề thi, kiểm tra theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; ra đề tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa lý thuyết và thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Tiếp tục thực hiện việc cho học sinh đăng ký lựa chọn, sắp xếp lớp phù hợp với nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện việc khảo sát xu hướng nghề nghiệp của học sinh sau khi học xong trung học phổ thông. Định hướng phân luồng học sinh phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường theo công văn 2557/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm giúp học sinh tìm hiểu về nghề nghiệp tương lai. Phối hợp với một số trường Đại học, Cao đẳng, doanh nghiệp tổ chức tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

3.5. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi

- Các kỳ thi bắt buộc theo quy định:

+ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10;

+ Thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Lựa chọn tham gia các kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục và Đào tạo, các cấp triển khai phù hợp với điều kiện, khả năng của nhà trường:

+ Tham dự kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa thành phố lớp 12 bảng B.

+ Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

+ Tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

+ Cuộc thi giải toán và các môn khoa học tự nhiên bằng Tiếng Anh.

+ Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

+ Các cuộc thi do Bộ GD&ĐT phối hợp với ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông: Cuộc thi “Giao thông học đường”; Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”.

+ Các cuộc thi khác,...

- Các nhóm môn thành lập đội tuyển học sinh giỏi, tích cực tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, chuẩn bị tốt điều kiện cho học sinh lớp 12 thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Tổ chức, động viên cán bộ, giáo viên, học sinh tích cực tham gia các cuộc thi do thành phố, Sở GD&ĐT tổ chức.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELST, TOEFL,....

3.6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Rà soát cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo môn học, hoạt động

giáo dục; tham mưu cho các cấp thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

- Phân công giáo viên dạy các môn học, hoạt động theo Công văn 5676/BGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo kế hoạch năm học 2024- 2025. rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các đợt sinh hoạt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội thảo.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tham mưu đề xuất với các cơ quan, ban ngành liên quan đầu tư xây dựng, sửa chữa củng cố cơ sở vật chất bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học phổ thông quy định.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất; mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học phục vụ dạy và học, cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường.

- Phát động giáo viên, học sinh tham gia làm đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học số.

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử trong chương trình GDPT 2018 để hỗ trợ giáo viên trong tổ/nhóm chuyên môn tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường việc ứng dụng phần mềm app.onluyen trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến.

* Mục tiêu trong năm học 2024-2025:

- + Cải tạo sân tập luyện TDTT và học GDQP&AN.

- + Cải tạo 02 dãy nhà lớp học khu trung tâm (Nhà A, B) và sân trường, đường đi nội bộ trong trường.

3.7. Công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của thành phố, của huyện và của Sở GD&ĐT về công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với bệnh viện, trung tâm y tế huyện, trạm y tế các xã trên địa bàn để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Đảm bảo tốt trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường, công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, học sinh; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện những trường hợp có biểu hiện nghi mắc dịch bệnh, báo cáo với y tế địa phương để thực hiện biện pháp xử lý theo quy định.

- Vận động 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác tiêm chủng phòng chống dịch bệnh theo mùa.

- Làm tốt công tác Bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo sơ cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho thầy và trò.

3.8. Đổi mới công tác quản lý và truyền thông giáo dục

a) Xây dựng, quản lý thực hiện chương trình giáo dục nhà trường

- Nhà trường thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hải Phòng trình Ban giám hiệu phê duyệt.

- Công tác thực hiện, kiểm tra giám sát của Ban giám hiệu, của tổ chuyên môn dựa trên cơ sở chương trình giáo dục của bộ môn đã được phê duyệt.

b) Công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tại trường và cụm chuyên môn.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

c) Thực hiện hồ sơ, sổ sách

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở GD&ĐT về quy định quản lý, sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử

dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

d) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

đ) Công tác thông tin, truyền thông

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trên trang Website của nhà trường và các phương tiện thông tin để xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh hiểu đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, của trường về công tác giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL,....

- Tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết và đưa tin, bài về người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, những kết quả, thành tích của trường, của ngành lên trang website của trường để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Nhà trường thực hiện nộp báo cáo: đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần: HK I: 18 tuần; HK II: 17 tuần.

- **Học kỳ I:** Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 12/01/2025.

- **Học kỳ II:** Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 25/5/2025.

2. Chương trình chính khóa

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

15	GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
16	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
17	Chủ đề	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Môn học tùy theo lớp
TỔNG		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	

+ Số tiết các môn học chính khóa lớp 10, HKII

TT	Môn	Lớp										Ghi chú
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	
1	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	Vật lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
3	Hoá học	2	2	2	2						2	
4	Sinh học	2	2	2	2							
5	Công nghệ			2	2				2	2		C3,4,9 (CN); C8 (NN)
6	Tin học	2	2			2	2	2				
7	Ngữ văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
8	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
9	Địa lý					2	2	2	2	2	2	
10	KT&PL					2	2	2	2	2	2	
11	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
12	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
13	GDQP -AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
14	TN-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
15	GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
16	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
17	Chủ đề	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Môn học tùy theo lớp
TỔNG		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	

+ Số tiết/chuyên đề học tập các lớp khối 10 trong năm học

TT	Lớp	Tiết/tuần	Môn học tự chọn	Số tiết/tuần/môn
1.	10C 1	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
2.	10C 2	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
3.	10C 3	3	Toán, Lý, Sinh	1 tiết/tuần/môn
4.	10C 4	3	Toán, Hóa, Sinh	1 tiết/tuần/môn
5.	10C 5	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
6.	10C 6	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
7.	10C 7	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
8.	10C 8	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
9.	10C 9	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
10.	10C 10	3	Lý, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn

+ Số tiết các môn học chính khóa lớp 11, HKI

TT	Môn	Lớp										Ghi chú
		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	
1	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	Vật lý	2	2	2	2				2	2		
3	Hoá học	2	2	2	2	2	2	2		2	2	
4	Sinh học				2	2	2			2	2	
5	Công nghệ		2	2						2	2	B2,9 (CN); B3,B10 (NN)

6	Tin học	2			2	2	2	2	2			
7	Ngữ văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
8	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
9	Địa lý					2	2	2	2		2	
10	KT&PL	2	2	2				2	2			
11	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
12	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
13	GDQP -AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
14	TN-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
15	GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
16	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
17	Chủ đề	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Môn học tùy theo lớp
TỔNG		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	

+ Số tiết các môn học chính khóa lớp 11, HKII

TT	Môn	Lớp										Ghi chú
		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	
1	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	Vật lý	2	2	2	2					2	2	
3	Hoá học	2	2	2	2	2	2	2			2	2
4	Sinh học				2	2	2				2	2
5	Công nghệ		2	2							2	2
6	Tin học	2			2	2	2	2	2			
7	Ngữ văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
8	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
9	Địa lý					2	2	2	2		2	
10	KT&PL	2	2	2				2	2			
11	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
12	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
13	GDQP -AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
14	TN-HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
15	GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
16	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
17	Chủ đề	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Môn học tùy theo lớp
TỔNG		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	

+ Số tiết/chuyên đề học tập các lớp khối 11 trong năm học

TT	Lớp	Tiết/tuần	Chuyên đề học tập	Số tiết/tuần/môn
1.	10B1	3	Toán, Lý, Văn	1 tiết/tuần/môn
2.	10B2	3	Toán, Lý, Văn	1 tiết/tuần/môn
3.	10B3	3	Toán, Lý, Văn	1 tiết/tuần/môn
4.	10B4	3	Lý, Văn, Sinh	1 tiết/tuần/môn
5.	10B5	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
6.	10B6	3	Sinh, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
7.	10B7	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
8.	10B8	3	Toán, Văn, Lý	1 tiết/tuần/môn

+ Số tiết/chuyên đề học tập các lớp khối 12 trong năm học

TT	Lớp	Tiết/tuần	Chuyên đề học tập	Số tiết/tuần/môn
11.	12A1	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
12.	12A2	3	Toán, Lý, Văn	1 tiết/tuần/môn
13.	12A3	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
14.	12A4	3	Toán, Hóa, Tin	1 tiết/tuần/môn
15.	12A5	3	Văn, Sử, Địa	1 tiết/tuần/môn
16.	12A6	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
17.	12A7	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
18.	12A8	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
19.	12A9	3	Hóa, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
20.	12A10	3	Hóa, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
21.	12A11	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn

* Hoạt động, trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10,11

Tỉ lệ	Nội dung hoạt động		Số tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân Hoạt động rèn luyện bản thân	11 tiết 20 tiết
25% (26 tiết)	Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình Hoạt động xây dựng nhà trường Hoạt động xây dựng cộng đồng	12 tiết 2 tiết 12 tiết
15% (17 tiết)	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	9 tiết 8 tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.	13 tiết 9 tiết 9 tiết

* Hoạt động, trải nghiệm hướng nghiệp lớp 12

Tỉ lệ	Nội dung hoạt động		Số tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.	13 tiết 9 tiết 9 tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân Hoạt động rèn luyện bản thân	11 tiết 20 tiết

+ Học kỳ II

TT	Môn	Lớp											Ghi chú
		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	B11	
1	Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Ngữ văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	KT&PL	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	Sinh học	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
5	Địa lý	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
Tiết kiểm tra		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TỔNG		17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	

* Hoạt động Giáo dục địa phương lớp 12

+ Học kỳ I

TT	Môn	Lớp											Ghi chú
		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11	
1	Lịch sử	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
2	Ngữ văn	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
3	Địa lí, KT&PL	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
4	Ngữ văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Sinh học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tiết kiểm tra		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TỔNG		18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	

+ Học kỳ II

TT	Môn	Lớp											Ghi chú
		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11	
1	Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Ngữ văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Địa lí, KT&PL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
4	Ngữ văn	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
5	Sinh học	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	
Tiết kiểm tra		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TỔNG		17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	17	

3. Chương trình ngoại khóa**3.1. Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT và dạy thêm học thêm**

a) Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025.

b) Nội dung

- Ôn tập hệ thống hóa, củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng, phục vụ cho việc kiểm tra thi cử đối với các môn học.

- Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 giai đoạn 1.

c) Hình thức

- Đối tượng là các học sinh có nhu cầu được học thêm tại nhà trường, tự nguyện có đơn xin học thêm và được gia đình đồng ý.

- Tổ chức các lớp học thêm theo nguyện vọng của học sinh trong nhà trường, môn học theo từng lớp cụ thể.

- Thực hiện theo quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng (*Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể*).

3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

a) Thời gian: Từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025.

b) Nội dung

- Bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường và cấp thành phố các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Tin học.

+ Khối 12: Tham gia dự thi học sinh giỏi cấp thành phố bảng B các môn văn hóa vào tháng 12 năm 2024.

+ Khối 10 và 11: Khảo sát chất lượng các đội tuyển vào tháng 4/2025.

- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham gia dự thi giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh cấp thành phố ngày 04/03/2025.

c) Hình thức: Bồi dưỡng đội tuyển (*Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể*).

3.3. Triển khai cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho học sinh cấp thành phố năm học 2024-2025

a) Thời gian: Từ tháng 8 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024

- Sơ khảo cấp trường: Ngày 16 tháng 11 năm 2024.

- Sơ khảo cuộc thi cấp thành phố, ngày 26 tháng 11 năm 2024.

- Chung khảo cuộc thi cấp thành phố ngày 23, 24, 25 tháng 12 năm 2024.

b) Nội dung

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Các lĩnh vực dự thi ở 22 lĩnh vực theo quy định của cuộc thi.

- Nội dung thi là kết quả nghiên cứu của các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh thuộc các lĩnh vực quy định trong quy chế của cuộc thi. Dự án có thể của 01 học sinh (*gọi là dự án cá nhân*) hoặc của nhóm không quá 2 học sinh (*gọi là dự án tập thể*). Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án.

c) Hình thức: Trải nghiệm kết hợp hội thi

- Tổ chức thi ý tưởng nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường, thiết kế triển khai và chọn dự án thi cấp trường và thành phố. (*Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể*).

3.4. Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường và ngày hội giáo dục STEM và xây dựng thiết bị dạy học số

a) Thời gian: Từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025.

b) Nội dung: Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường theo Công văn số 2575/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường THCS và THPT năm học 2024-2025, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường theo các hình thức sau:

- Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM: Trong mỗi học kỳ các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học phải xây dựng và thực hiện tối thiểu 01 chủ đề dạy học STEM trong chương trình nhà trường.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM: Tổ chức thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc các hoạt động trải nghiệm thực tế; được tổ chức thực hiện theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Tổ chức các không gian trải nghiệm STEM trong nhà trường; giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong nhà trường dành cho học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố.

c) Hình thức

- Triển khai rộng rãi trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Giao cho các nhóm chuyên môn, các lớp có sản phẩm dự thi.

- Tổ chức ngày hội giáo dục STEM và xây dựng thiết bị dạy học số cấp trường.

3.5. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và hội thao GDQP&AN

a) Thời gian: Tháng 12/2024.

b) Nội dung: Theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng và Ban chỉ huy Quân sự huyện Vĩnh Bảo.

c) Hình thức: Tổ chức toàn trường, theo các khối lớp (có kế hoạch riêng)

3.6. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố

a) Thời gian: Tháng 02/2025.

b) Nội dung: Theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng

c) Số lượng: Chọn cử từ 05 giáo viên trở lên ở các nhóm bộ môn tham gia Hội thi (có kế hoạch riêng).

3.7. Tổ chức hoạt động thăm quan, trải nghiệm cho học sinh

a) Thời gian: Dự kiến tháng 01, 02/2025.

b) Nội dung

- Giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; truyền thống hiếu học; ý thức bảo tồn và phát huy di sản, di tích...

- Tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Thăm quan trải nghiệm các di sản, di tích lịch sử văn hóa, cách mạng trong và ngoài thành phố (*có kế hoạch riêng*).

** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường*

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo nội dung, chương trình từng chủ đề hoạt động trong chương trình quy định.

- Gắn với nội dung, chương trình các môn học, là một hoạt động mang tính liên môn, tích hợp;

- Giao cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung kiến thức thực hiện, phương thức thực hiện, phương thức kiểm tra đánh giá, đối tượng học sinh và lực lượng giáo viên tổ chức hoạt động dạy học; Phối hợp Đoàn trường tổ chức các hoạt động.

** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường*

- Xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học liên môn, tích hợp gắn với di sản, di tích lịch sử trong chương trình phổ thông đối các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Kinh tế và Pháp luật, Hóa học, ...thông qua chương trình thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, tìm hiểu thực tế, hoạt động xã hội, tình nguyện, giao lưu, thực hành lao động...chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh (không nhất thiết phải tổ chức hoạt động ngoài trường). Cụ thể:

+ Thực hiện dạy học chủ đề 7 về Thông tin nghề nghiệp tại “Học viện nông nghiệp Việt Nam và làng gốm Bát Tràng” đối với khối 10.

+ Thực hiện dạy học Chủ đề 6 về Bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên tại “Khu di tích đền thờ Chu Văn An và khu du lịch Quảng Ninh Gate” đối với khối 11.

+ Thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích nhà thờ Nhà thơ Nguyễn Khuyến, Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư - Ninh Bình đối với khối 12.

- Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm tư vấn tuyển sinh tổ chức “Ngày hội tư vấn trường thi” để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh khối 12.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Có nội dung chương trình và được Sở GD&ĐT Hải Phòng phê duyệt.

3.8. Tổ chức Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a) Thời gian: tháng 02, 3/2025.

b) Nội dung

- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn HS chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu trực tiếp.

3.9. Tổ chức học ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật, Tiếng Hàn) và chương trình Tiếng Anh tăng cường với giáo viên nước ngoài cho học sinh

a) Thời gian: từ tháng 10/2024.

b) Nội dung: Tổ chức học Tiếng Nhật, Tiếng Hàn và Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài cho các học sinh tự nguyện tham gia.

c) Hình thức: Liên kết với các trung tâm ngoại ngữ được cấp phép hợp pháp tổ chức dạy học sinh tại nhà trường.

3.10. Câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ...

a) Nội dung

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền hơi, bóng bàn, bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ.

- Giao cho nhóm Thể dục (Thể chất) phối hợp với Đoàn thanh niên tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động.

- Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

- Tổ chức thi Văn nghệ cấp trường vào tháng 11/2024.

- Tổ chức giải bóng chuyền hơi vào tháng 3/2024.

b) Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

3.11. Tổ chức chuyên đề

Tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ (vào các dịp, các ngày Lễ kỉ niệm)...

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

1. Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
7 giờ 00 - 7 giờ 45	45 phút	Tiết 1
7 giờ 50 – 8 giờ 35	45 phút	Tiết 2
8 giờ 45 – 9 giờ 30	45 phút	Tiết 3
9 giờ 35 – 10 giờ 20	45 phút	Tiết 4
10 giờ 25 – 11 giờ 10	45 phút	Tiết 5

2. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
13 giờ 45 – 14 giờ 30	45 phút	Ôn thi tốt nghiệp và dạy thêm
14 giờ 35 – 15 giờ 20	45 phút	Ôn thi tốt nghiệp và dạy thêm
15 giờ 30 – 16 giờ 15	45 phút	Ôn thi tốt nghiệp và dạy thêm
16 giờ 20 – 17 giờ 15	45 phút	Ôn thi tốt nghiệp và dạy thêm

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

a) Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường trong đó có việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học và các quy chế, quy định của nhà trường; đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu của nhà trường nói chung; định hướng, thống nhất, phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các bộ phận, các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nói riêng. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận trong việc triển khai và thực hiện kế hoạch, từ đó nắm bắt và có những giải pháp để điều chỉnh cho kịp thời và hiệu quả.

b) Đối với phó hiệu trưởng

Phó hiệu trưởng với vai trò giúp việc cho Hiệu trưởng tiến hành xây dựng các loại kế hoạch ở lĩnh vực, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao phụ trách, chỉ đạo các bộ phận giúp việc của mình như đội ngũ các tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên chủ nhiệm... để triển khai các nội dung công việc. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tiến độ thực hiện, hiệu quả công việc. Tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung, các giải pháp để nâng cao hiệu quả công việc ở mức tối ưu nhất.

c) Đối với tổ trưởng, nhóm trưởng

Căn cứ vào kế hoạch của Ban giám hiệu nhà trường và các văn bản chỉ đạo chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định. Chỉ đạo giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, công tác kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn; chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả các nội dung công việc được phân công nhiệm vụ. Tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên nắm bắt tiến độ thực hiện, các thuận lợi, khó khăn của giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó tham mưu với BGH để có giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công việc.

d) Đối với giáo viên

Căn cứ vào việc phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu nhà trường; sự chỉ đạo của các tổ, nhóm chuyên môn, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; các kế hoạch liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên học hỏi, tìm tòi các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nắm bắt các quy định mới liên quan tới công tác dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh.

đ) Đối với nhân viên

Căn cứ vào quy chế, nhiệm vụ thực hiện, kế hoạch của BGH nhà trường, với vai trò là lực lượng hỗ trợ việc thực hiện giảng dạy, học tập; bộ phận thư viện, thiết bị, nhân viên văn phòng tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động năm học một cách chi

tiết theo tháng, tuần; thường xuyên rà soát, bổ sung các trang thiết bị, tài liệu, học liệu... đáp ứng tối đa hoạt động giáo dục của nhà trường. Chủ động, nghiêm túc, tích cực trong công việc.

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Nhà trường tổ chức xây dựng các quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nhà trường như: Quy chế giữa nhà trường với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS trong việc thực hiện các nhiệm vụ; quy chế phối hợp với Ban công an các xã, thị trấn; đội cảnh sát giao thông, đội công an phòng cháy chữa cháy công an huyện Vĩnh Bảo; Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế dự phòng huyện Vĩnh Bảo,... trong việc tuyên truyền, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ, thiên tai dịch bệnh,...

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường đã được phê duyệt, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng hoạt động để từ đó có kế hoạch bổ sung và điều chỉnh một cách kịp thời.

- Ban kiểm tra nội bộ, Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học; kịp thời tham mưu cho Ban giám hiệu bổ sung, điều chỉnh các nội dung trong kế hoạch giáo dục.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Nhà trường thực hiện nộp báo cáo: đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và các vấn đề phát sinh, Ban giám hiệu nhà trường có sự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy;
- BGH, Tổ trưởng;
- BCH công đoàn;
- BTV Đoàn trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hà Đức Huy

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT



CHỦ TỊCH
HIỆU TRƯỞNG
Phạm Huy Hùng